

Số: 86/2024/QĐST-HNGĐ

Cầu Kè, ngày 28 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 131/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Ông Trương Quốc H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Trương Quốc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Trương Quốc H thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Trương Thị Hồng N và Trương Thị Hồng N1 có nguyện vọng sống với bà Nguyễn Thị Mỹ P. Bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Trương Quốc H thống nhất khi ly hôn ông Trương Quốc H đồng ý giao con chung tên Trương Thị Hồng N, sinh ngày 15/6/2009 và Trương Thị Hồng N1, sinh ngày 13/10/2015 cho bà Nguyễn Thị Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích cho các đương sự biết về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nhưng bà Nguyễn Thị Mỹ P không yêu cầu ông Trương Quốc H cấp dưỡng nuôi con chung tên Trương Thị Hồng N, sinh ngày 15/6/2009 và Trương Thị Hồng N1, sinh ngày 13/10/2015 nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Trương Quốc H thống nhất không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Trương Quốc H khai không có nợ chung, không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ P tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004390 ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Bà Nguyễn Thị Mỹ P được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã H, huyện Cầu Kè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Yến Nhi